

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~173~~ /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày ~~31~~ tháng ~~01~~ năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thị xã Duy Tiên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về danh mục các dự án thu hồi đất, dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Căn cứ Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thị xã Duy Tiên;

Căn cứ Kết luận của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội nghị Giao ban Ủy ban tuần 04/2023 ngày 19 tháng 01 năm 2023 (tại văn bản số 166/TB-VPUB ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh);

Xét đề nghị đề nghị của Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên tại Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023; đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 29/TTr-STN&MT ngày 18 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thị xã Duy Tiên, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2023

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		12.091,85
1	Đất nông nghiệp	NNP	4.729,49
	<i>Trong đó:</i>		
1.1	Đất trồng lúa	LUA	2.764,02
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>2.658,58</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	597,58
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	338,44
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	668,12
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH	361,32
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	7.297,79
	<i>Trong đó:</i>		
2.1	Đất quốc phòng	CQP	16,87
2.2	Đất an ninh	CAN	33,30
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	1.359,15
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	191,59
2.5	Đất thương mại dịch vụ	TMD	54,08
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	243,18
2.7	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	83,20
2.8	Đất phát triển hạ tầng	DHT	2.578,78
	<i>Trong đó:</i>		
-	Đất giao thông	DGT	1.715,22
-	Đất thủy lợi	DTL	394,02
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	24,04
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	9,41
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	225,22
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	35,18
-	Đất công trình năng lượng	DNL	8,35
-	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	0,97
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	2,90
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	31,54
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	125,34
-	Đất chợ	DCH	6,59

2.9	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	300,79
2.10	Đất ở tại nông thôn	ONT	760,97
2.11	Đất ở tại đô thị	ODT	1.059,91
2.12	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	18,95
2.13	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,35
2.14	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	18,97
2.15	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	449,05
2.16	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	111,34
2.17	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	17,30
3	Đất chưa sử dụng	CSD	64,57

2. Kế hoạch thu hồi đất năm 2023

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất nông nghiệp	NNP	1.509,40
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1.417,23
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>1.410,45</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	16,49
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	14,28
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	54,94
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH	6,46
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	365,70
2.1	Đất phát triển hạ tầng	DHT	292,65
-	Đất giao thông	DGT	159,81
-	Đất thủy lợi	DTL	119,58
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	1,38
-	Đất công trình năng lượng	DNL	0,30
-	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	0,05
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	0,39
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	11,14
2.2	Đất ở tại nông thôn	ONT	51,55
2.3	Đất ở tại đô thị	ODT	9,68
2.4	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	0,18
2.5	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,17
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	2,37
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	9,04
2.8	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,06

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	1.672,59
	<i>Trong đó:</i>		
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	1.542,92
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	<i>1.535,68</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	43,69
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	16,80
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	62,72
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN	6,46
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2023

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Đất phi nông nghiệp	PNN	1,48
	<i>Trong đó:</i>		
1.1	Đất quốc phòng	CQP	1,19
1.2	Đất phát triển hạ tầng	DHT	0,28
-	Đất giao thông	DGT	0,13
-	Đất thủy lợi	DTL	0,15
1.3	Đất ở tại đô thị	ODT	0,01

5. Vị trí, diện tích các loại đất trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thị xã Duy Tiên được xác định theo Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thị xã Duy Tiên tỷ lệ 1/10.000 và Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thị xã Duy Tiên do Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên xác lập ngày 16 tháng 01 năm 2023.

(Có Phụ lục Chỉ tiêu sử dụng đất và Danh mục các dự án, công trình kèm theo)

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên có trách nhiệm:

1. Công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai;

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt và quy định pháp luật;

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2023;

4. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 theo quy định.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành có liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 thị xã Duy Tiên đã được phê duyệt, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên; Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, NNTNMT, GTXD;
- Lưu: VT, NNTNMT.

L/ĐĐ/2023/KHSĐĐ2023-DT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Vượng